

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN
TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

(Từ ngày 10/03/2025 đến ngày 15/03/2025)

CHƯƠNG 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

BÀI 14. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ BIỂN ĐÔNG, CÁC VÙNG BIỂN VIỆT NAM
(tiết 1 và tiết 2)

A. LÝ THUYẾT

1. Vị trí địa lý và phạm vi Biển Đông

- Biển Đông thuộc Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3 447 nghìn km², trải dài từ khoảng vĩ độ 3⁰N đến khoảng vĩ độ 26⁰B và trải rộng từ khoảng kinh độ 100⁰Đ đến 121⁰Đ.
- Các quốc gia có chung Biển Đông bao gồm: Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Phi-lip-pin Trung Quốc.
- Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông, có diện tích khoảng 1 triệu km².

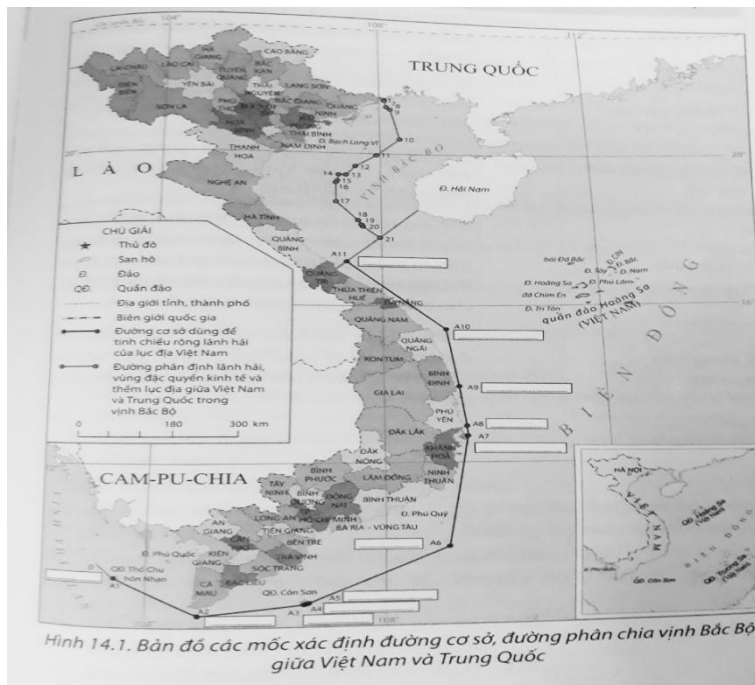
2. Vùng biển Việt Nam ở Biển Đông.

- Đường cơ sở trên biển dùng để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa nước ta là đường thẳng gãy khúc, nối liền 12 điểm có tọa độ xác định.
- Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định bằng 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.

B. VÍ DỤ (nếu có)

PHIẾU HỌC TẬP 1

Hãy điền vào chỗ trống(...) trên hình 14.1 tên các điểm chuẩn đường cơ sở cho sẵn để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa Việt Nam.



C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1. Trắc nghiệm. Hãy khoanh tròn vào chữ cái ứng với ý đúng.

1. Biển Đông thuộc đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương C. Thái Bình Dương
B. Bắc Băng Dương D. Ấn Độ Dương

2. Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng

- A. 1 triệu km². B. 2 triệu km². C. 3 triệu km². D. 4 triệu km².

3. Biển Đông thông với Ấn Độ Dương qua eo biển nào?

- A. Ma-lắc-ca. B. Min-đô-rô. C. Ba-si. D. Ba-la-bắc.

4. Đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ được xác định bằng

- A. 20 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
B. 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
C. 22 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
D. 23 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.

D. DẶN DÒ

- Hoàn thành nội dung bài 14 vào vở ghi bài.
- Hoàn thành bài tập.
- Xem lại nội dung GVBM đã dặn dò để chuẩn bị ôn tập KTGK 2.

ĐỀ CƯƠNG KTGK 2 MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 8

I. TRẮC NGHIỆM CHỌN 1 PHƯƠNG ÁN (4 điểm)

Câu 1. Nước nào mở đầu cho quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc?

- A. Anh B. Pháp C. Đức D. Nhật

Câu 2. Đây là nơi đầu tiên nổ ra khởi nghĩa và giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng Tân Hợi?

- A. Quảng Đông B. Quảng Tây C. Vũ Xương D. Nam Kinh

Câu 3. Cuộc duy tân Minh Trị được thực hiện vào thời gian:

- A. 1668 B. 1768 C. 1868 D. 1968

Câu 4. Vua Minh Trị đã thực hiện biện pháp gì để đào tạo nhân tài?

- A. Cử học sinh đi du học Phương Tây. B. Giáo dục bắt buộc.
C. Coi trọng khoa học – kỹ thuật. D. Đổi mới chương trình.

Câu 5. Vì sao Nhật Bản thoát ra khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt. B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.
C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ. D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

Câu 6. Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

- A. Triều Tiên B. Đông Nam Á C. Trung Quốc D. Ấn Độ

Câu 7. Thực dân Anh hoàn thành việc xâm chiếm Ấn Độ vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVIII B. Đầu thế kỉ XVIII
C. Cuối thế kỉ XVII D. Thế kỉ XVI

Câu 8. Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã để lại hậu quả gì trong xã hội?

- A. Cơ sở ruộng đất công xã nông thôn bị phá vỡ.
- B. Bần cùng hóa, mâu thuẫn giữa các tầng lớp.**
- C. Nền thủ công nghiệp bị suy sụp.
- D. Nền văn minh lâu đời bị phá hoại.

Câu 9. Tại sao nói cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) mang tính dân tộc?

- A. Cuộc khởi nghĩa hưởng ứng được lời kêu gọi của những người yêu nước
- B. Cuộc khởi nghĩa có tác dụng to lớn trong việc đánh đổ ách cai quản của Anh.
- C. Lôi kéo được đông đảo quần chúng tham gia, kể cả binh lính.**
- D. Cuộc khởi nghĩa bước đầu lật đổ được phong kiến.

Câu 10. Trong 20 năm đầu (1885 – 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để

đòi chính phủ Anh thực hiện cải cách Ấn Độ?

- A. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.
- B. Khởi nghĩa vũ trang.
- C. Dùng phương pháp ôn hòa.**
- D. Dùng bạo lực

Câu 11. Ở In-đô-nê-xi-a, cuộc khởi nghĩa nông dân đảo Gia-va do Sa-min lãnh đạo diễn ra vào

thời gian nào?

- A. 1890 - 1907.**
- B. 1873 - 1903.
- C. 1892 - 1896.
- D. 1896 - 1897.

Câu 12. Ở Campuchia, trong những năm 1864 - 1865 đã diễn ra cuộc đấu tranh nào dưới đây?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Phong trào Cần vương.
- C. Khởi nghĩa Yên Thế.
- D. Khởi nghĩa của A- cha- xoa.**

Câu 13. Nhận xét nào dưới đây đúng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân

Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Thắng lợi, lật đổ ách cai trị của thực dân phương Tây.
- B. Diễn ra sôi nổi, quyết liệt nhưng cuối cùng thất bại.**
- C. Thất bại do không được quần chúng nhân dân ủng hộ.
- D. Chỉ diễn ra dưới hình thức duy nhất là đấu tranh ôn hòa.

Câu 14. Năm 1815, vua Gia Long đã cho ban hành bộ luật nào?

- A. Hoàng triều luật lệ.**
- B. Quốc triều hình luật.
- C. Luật Hồng Đức
- D. Hình thư

Câu 15. Tháng 9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc

chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Đà Nẵng.**
- B. Gia Định.
- C. Hà Nội.
- D. Thuận An.

Câu 16. Năm 1804, nhà Nguyễn đổi tên nước thành

A. Việt Nam.	B. Đại Việt.	C. Nam Việt.	D. An Nam
Câu 17. Việt Nam có mấy nhóm đất chính?			
A.2.	B. 3.	C. 4	D.5.

Câu 18. Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là			
A. Đất feralit	B. Đất phù sa	C. Đất mùn núi cao	D. Đất mặn ven biển.
Câu 19. Nhóm đất phù sa ở nước ta phân bố chủ yếu ở khu vực:			
A. Núi cao.	B. Đồi núi	C. Đồng bằng	D. Ven biển.

Câu 20. Tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng của nước ta thể hiện qua đặc điểm

chủ yếu nào sau đây?

- A. Có lớp phủ thổ nhưỡng mỏng.
- B. Tốc độ phong hoá diễn ra chậm
- C. Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng.**
- D. Đất được bồi tụ thành các đồng bằng màu mỡ ở hạ lưu sông.

Câu 21. Đặc điểm nào sau đây không phải của nhóm đất feralit ở nước ta?

- A. Lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước.
- B. Thường tích tụ các hợp chất ôxit sắt và ôxit nhôm.
- C. Phần lớn nhóm đất này có đặc điểm chua, nghèo các chất bazơ và mùn.
- D. Phần lớn nhóm đất này có đặc điểm giàu các chất dinh dưỡng và mùn.**

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không phải của nhóm đất phù sa ở nước ta?

- A. Chủ yếu là sản phẩm bồi tụ của các hệ thống sông.
- B. Chỉ được tạo thành do sản phẩm bồi tụ của các hệ thống sông.**
- C. Tầng đất dày, giữ nước tốt và giàu chất dinh dưỡng.
- D. Có các loại đất phù sa với tính chất khác nhau.

Câu 23. Ý nào sau đây không đúng về nhóm đất feralit?

- A. Đất thường có màu đỏ vàng.
- B. Đất chứa nhiều hợp chất sắt và nhôm.
- C. Nếu bị xói mòn, rửa trôi mạnh thì đất dễ bị đá ong hoá.
- D. Đất phù sa thích hợp với trồng các cây lương thực.**

Câu 24. Ý nào sau đây không đúng về đất phù sa?

- A. Đất phù sa thích hợp với trồng lúa, các cây lương thực khác, cây công nghiệp hàng năm,...
- B. Đất phù sa thích hợp với trồng lúa và các cây công nghiệp lâu năm.**
- C. Có nhiều loại đất phù sa như đất phù sa sông, đất phèn, đất mặn,...
- D. Đất phù sa ở các vùng cửa sông, ven biển thích hợp cho nuôi trồng thuỷ sản.

Câu 25. Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam được thể hiện bởi:

- A. Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
- B. Có nhiều sinh vật có tên trong sách Đỏ Việt Nam.
- C. Có nhiều loại động, thực vật quý hiếm.
- D. Sự đa dạng về thành phần loài, nguồn gen di truyền và hệ sinh thái.**

Câu 26. Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố:

- A. Rộng khắp trên cả nước.
- B. Ở vùng đồi núi
- C. Ở vùng đồng bằng
- D. Ở vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển, ven đảo.

Câu 27. Nhận định nào sau đây đúng về hệ sinh thái nông nghiệp:

- A. Hệ sinh thái nông nghiệp cũng chính là hệ sinh thái tự nhiên
- B. Phân bố ở vùng đồng bằng, vùng ven biển
- C. Nơi diễn ra các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi
- D. Có xu hướng mở rộng và chiếm diện tích của các hệ sinh thái tự nhiên

Câu 29. Loại rừng nào sau đây không thuộc hệ sinh thái tự nhiên trên cạn:

- A. Rừng kín thường xanh B. Rừng ôn đới trên núi
- C. Rừng gió mùa thường xanh D. Rừng ngập mặn

Câu 30. Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng

- A. 1 triệu km². B. 2 triệu km². C. 3 triệu km². D. 4 triệu km².

Câu 31. Đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ được xác định bằng

- A. 20 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
- B. 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
- C. 22 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
- D. 23 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.

Câu 32. Ý nào sau đây không đúng về vùng đặc quyền kinh tế.

- A. Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam.
- B. Chính là đường biên giới quốc gia trên biển.
- C. Là vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
- D. Nhà nước ta có quyền chủ quyền hoàn toàn về kinh tế.

II. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 1. Trình bày tác động của sự phát triển văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX?

- Văn học nghệ thuật thế kỉ XVII – XIX phản ánh chân thực thế giới tự nhiên – xã hội, đời sống và khát vọng của con người trong **thời đại công nghiệp**. Điều này có tác động trực tiếp.
- Nhiều tác phẩm tác động trực tiếp đến cuộc đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, góp phần tạo nên **những cải cách xã hội**.

Câu 2. Cuộc cải cách Duy tân Minh Trị được thực hiện trên những lĩnh vực nào?

TL: Cải cách được tiến hành trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục, quân sự.

Câu 3. Các bộ phận của vùng biển Việt Nam ở biển Đông

III. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (2 điểm) Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Việc khai thác các khu rừng tự nhiên đã ảnh hưởng đến các loài thực vật, động vật hoang dã. Một số loài thực vật có nguy cơ cạn kiệt như các loài gỗ quý (Đinh, lim, sến, táu...). Nhiều loài động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng như: Vẹt ngũ sắc, Sếu đầu đỏ, gà lam đuôi

trắng... Suy giảm nguồn gen: Suy giảm các hệ sinh thái đã làm giảm số lượng loài, số lượng cá thể, từ đó làm suy giảm các nguồn gen quý hiếm trong tự nhiên.

(Theo Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 bộ Chân trời sáng tạo trang 140)

Em hãy cho biết các ý sau về vùng biển nước ta là đúng hay sai:

- a. Việc khai thác rừng tự nhiên đã ảnh hưởng đến các loài thực vật, động vật. (ĐÚNG)
- b. Nhiều loài động vật hoang dã đang tăng lên về số lượng như Vẹt, Sếu đầu đỏ... (SAI)
- c. Suy giảm nguồn gen nguyên nhân là do suy giảm số lượng loài, số lượng cá thể. (ĐÚNG)
- d. Suy giảm số lượng loài, số lượng cá thể không ảnh hưởng đến suy giảm nguồn gen. (SAI)

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi

“Lấy cớ triều đình nhà Thanh ngăn cấm buôn bán thuốc phiện, Anh gây chiến với Trung Quốc, thường gọi là chiến tranh thuốc phiện (1840-1842). Bị thất bại triều đình nhà Thanh buộc phải ký với Anh bản *Hiệp ước Nam Kinh*. Tiếp sau Anh, các nước đế quốc tiếp tục kí với Trung Quốc nhiều hiệp ước bất bình đẳng về chính trị, kinh tế và từng bước xác lập vùng ảnh hưởng, kiểm soát hoàn toàn về thương mại ở nhiều tỉnh thuộc lãnh thổ nhà Thanh”.

(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 bộ Chân trời sáng tạo trang 64)

Em hãy cho biết các ý sau về Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX là đúng hay sai:

- a. Lấy cớ triều đình nhà Thanh ngăn cấm buôn bán thuốc phiện, Anh gây chiến với Trung Quốc. (ĐÚNG)
- b. Cuộc chiến tranh năm (1840-1842) ở Trung Quốc được gọi là chiến tranh thuốc phiện. (ĐÚNG)
- c. Sau thất bại ở chiến tranh thuốc phiện Anh buộc phải kí với nhà Thanh hiệp ước Nam Kinh. (SAI)
- d. Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác tiếp tục kí với Anh nhiều hiệp ước bất bình đẳng về chính trị... (SAI)

Câu 3. Học sinh đọc đoạn thông tin sau:

“Nhà Nguyễn tiếp tục quản lí và khai thác vùng quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa mà trước đó chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn đã thực hiện. Vào năm 1803, Hải đội Hoàng Sa được tái lập. Đến năm 1816, vua Gia Long “lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình”, tái xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa mà không có bất cứ tranh chấp nào. Từ thời vua Minh Mạng, việc thực thi chủ quyền trên biển do vua trực tiếp kiểm tra giám sát. Vua Minh Mạng cho khắc những vùng biển, cửa biển quan trọng của đất nước lên Cửu đỉnh, xác định vị trí quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong Đại Nam nhất thống toàn đồ năm 1838.”

Em hãy cho biết các ý sau là đúng hay sai?

- A. Hoàng Sa, Trường Sa là những quần đảo do nhà Nguyễn quản lí, khai thác. (ĐÚNG)
- B. Đến thời vua Gia Long, vua trực tiếp kiểm tra giám sát thực thi chủ quyền trên biển. (SAI)
- C. Năm 1803, Hải đội Hoàng Sa được tái lập. (ĐÚNG)
- D. Vua Minh Mạng lệnh cho thủy quân đi thuyền ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình. (SAI)

Câu 4. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy xác định các nội dung sau là Đúng hay Sai

Nội dung	Đúng/Sai
A. Đất Feralit thích hợp để phát triển rừng sản xuất với các loại cây như thông, keo, bạch đàn,...	ĐÚNG
B. Đất phù sa có độ phì cao thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và đồng cỏ để chăn nuôi.	SAI
C. Các yếu tố tự nhiên bất lợi cho sinh vật thường là các thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng,...	ĐÚNG
D. Các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia giúp bảo vệ và khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên.	ĐÚNG

IV. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Theo em, những thành tựu nào về sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII- XIX còn có ảnh hưởng đến hiện nay?

- Thuyết tiến hóa của S. Đác-uyn.
- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Đ.I.Men-đê-lê-ép.
- Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-ton.
- Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp.
- Điện thoại của A.G.Beo....

Câu 2. Trình bày sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

- Cuối thế kỉ XIX, nhiều công ty độc quyền xuất hiện chi phối đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản.
- Bước sang thế kỉ XX, Nhật Bản đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng để mở rộng lãnh thổ. Nhật Bản trở thành đế quốc hùng mạnh được mệnh danh là “Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến”.

Câu 3. Sự ra đời của nhà Nguyễn?

- Năm 1801 Nguyễn Ánh tấn công chiếm kinh đô Phú Xuân.
- Năm 1802, Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn, lên ngôi vua.
- Đặt niên hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân (Huế).

Câu 4. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu diện tích các loại rừng của nước ta qua các năm

D. DẶN DÒ

- Học hết đề cương KTGK 2
- Hoàn thành bài tập.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 0933156546

